

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 299/TTr-SNN ngày 25 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành); thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tấn Hồ

PHỤ LỤC

Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1840~~/QĐ-UBND ngày ~~27~~ tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206 A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: https://dichvucong.phuyen.gov.vn - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022. Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023. Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 12 năm 2024.	Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự	- Trường hợp không kiểm tra, xác - Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Trường hợp UBND tỉnh không	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: 206 A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;	Không	Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022. Thông tư số 22/2023/TT-	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trồng rừng thay thế	<p>bố trí được đất để trồng rừng: + 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ chủ dự án không nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền.</p> <p>+ 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ chủ dự án đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế:</p> <p>+ 42 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ chủ dự án đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Phú Yên tại địa chỉ: https://dichvucong.phuyen.gov.vn - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích 		<p>BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023. Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 12 năm 2024.</p>	

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

* **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa).

* **Quy trình nội bộ:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức.</p> <p>- Quét (scan) hồ sơ (nộp trực tiếp) và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (nếu có) cho cơ quan chuyên môn.</p> <p>(Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do).</p>	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	Trong giờ hành chính
Bước 2	<p>Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định:</p> <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế</p>	<p>Công chức được giao nhiệm vụ Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT</p>	20 ngày làm việc
	<p>Trường hợp cần kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa.</p> <p>(Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do).</p>		+ 15 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 3	<p>Phê duyệt Phương án: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế, gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chủ dự án. (Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chủ dự án).</p>	<p>Công chức được giao nhiệm vụ. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT. Lãnh đạo UBND tỉnh.</p>	10 ngày làm việc
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn thư Chi cục Kiểm lâm); - Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh. 	Trong giờ hành chính
Bước 5	<p>Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi Phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế được phê duyệt, chủ dự án nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho chủ dự án;</p>	Chủ dự án	
Bước 6	<p>Thực hiện trồng rừng và nghiệm thu: Chủ dự án thực hiện trồng rừng theo Phương án trồng rừng thay thế, thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được phê duyệt; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế do chủ dự án thực hiện. Trường hợp chủ dự án không thực hiện trồng rừng thay thế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế bằng nguồn tiền do chủ dự án đã nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh; trường hợp số tiền</p>	<p>Chủ dự án. Sở Nông nghiệp và PTNT. Quỹ Bảo vệ phát triển rừng. UBND tỉnh.</p>	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	<p>chủ dự án đã nộp thấp hơn đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh tại thời điểm tổ chức trồng rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.</p>		
Bước 7	<p>Thực hiện giải ngân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và các tổ chức được giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế; - Đơn vị tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế lập báo cáo, trình cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan được phân cấp hoặc cơ quan được giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thẩm định, quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng lãi tiền gửi từ kinh phí trồng rừng thay thế để thực hiện các hoạt động trồng rừng thay thế theo quy định của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT). 	<p>Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng. Đơn vị tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế. UBND tỉnh.</p>	
<p>Tổng thời gian giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa).</p>			

2. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Trường hợp UBND tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng:
 - + Trường hợp chủ dự án không nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ chủ dự án.
 - + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ chủ dự án đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ chủ dự án đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.

* Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức. - Quét (scan) hồ sơ (nộp trực tiếp) và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (nếu có) cho cơ quan chuyên môn. (Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do).	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trong giờ hành chính
(i) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn			
Bước 2	Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên	Công chức được giao nhiệm vụ Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	07 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh	UBND tỉnh	
	Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế;	Chủ dự án	10 ngày làm việc
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng	05 ngày làm việc
(ii) Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng			
* Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:			
Bước 2	Gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác;	Công chức được giao nhiệm vụ Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	07 ngày làm việc
Bước 3	Trả lời về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền.	UBND tỉnh Bộ Nông nghiệp và PTNT	05 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế có văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế.	12 ngày làm việc
Bước 4	Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế: - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, kèm theo bản sao quyết định phê duyệt đơn giá trồng rừng của tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế. Bộ Nông nghiệp và PTNT	03 ngày làm việc
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế;	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế. Bộ Nông nghiệp và PTNT Chủ dự án	05 ngày làm việc
	Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ sau khi nhận được văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Chủ dự án	10 ngày làm việc
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế kể từ ngày chủ dự án nộp đủ tiền trồng rừng thay thế.	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	05 ngày làm việc
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định.	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.	10 ngày làm việc
* Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền			

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 2	Gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ của chủ dự án và cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	UBND tỉnh	07 ngày làm việc
Bước 3	Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ sau khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Chủ dự án	10 ngày làm việc
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế sau khi Chủ dự án nộp tiền.	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	05 ngày làm việc
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế (Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chỉ đạo chủ dự án nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo cam kết của chủ dự án. Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp	UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền	05 ngày làm việc



Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.)		
'Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn thư Chi cục Kiểm lâm); - Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh. 	Trong giờ hành chính
<p>Tổng thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Trường hợp UBND tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp chủ dự án không nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ chủ dự án. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ chủ dự án đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ chủ dự án đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế. 			